

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 23/2020/HS-PT

Ngày: 18-8-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:

Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Túc

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS - ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1983. Nơi cư trú: Xóm R, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 02 con sinh năm 2011 và 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2016 đến ngày 20/01/2017. Bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 16 tháng 3 năm 1988. Nơi cư trú: Xóm R, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1991; có 02 con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- *Bị hại không kháng cáo*: Anh: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971. Nơi cư trú : Xóm Gò Đẻ (nay là xóm Rậm), xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm R, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/11/2016, anh Nguyễn Văn T2 đi ăn sáng, uống rượu cùng một số người bạn, đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh T2 đi về nhà để lấy tiền đi hát Karaoke, trên đường về Tiên nhìn thấy Nguyễn Văn Th đang đứng trước cửa nhà, T2 có những lời nói chửi bới xúc phạm, thách thức đối với Th và gia đình Th, do bức tức Th sang nhà em là Nguyễn Văn T. Th nói với T “ Nó muốn đánh cả nhà mình kia”. Nghe Th nói vậy T đi ra ngoài cổng còn Th đi tìm gậy, nhằm mục đích để đánh T2. Khi T đi ra đến cổng thì thấy mọi người đang can ngăn và kéo T2 đi về phía UBND xã Cư Yên nhưng T2 vẫn tiếp tục chửi và đập gậy xuống đất thách thức “ Sợ đeo gì bố con nhà đấy, thích thì đánh nhau không” thấy vậy T nói “Thích chơi gậy à”, đồng thời T nhặt một đoạn gậy Sung khô bên lề đường rồi lao vào đánh nhau với T2. T và T2 đấu gậy với nhau thì gậy của T bị gãy làm 04 đoạn. Lúc này Th cầm một cuốc cán bằng gỗ dài 147cm, lưỡi bằng sắt có diện (24x16) cm chạy đến rồi đập 01 nhát vào vùng đầu bên phải của anh T2 hướng trượt từ trên xuống dưới vai phải anh T2 khiến T2 bị choáng và ngã ra đất, lúc này T cầm đoạn gậy Sung đã bị gãy vụt một nhát vào vai trái của anh T2. Sau đó T tiếp tục dùng cuốc đánh một nhát vào bụng của T2. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa T2 đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Đến chiều cùng ngày Th và T đến cơ quan điều tra đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1485/C54-TT1 ngày 28/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định lại là 32% (Ba mươi hai phần trăm),

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS - ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 điều 51; 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th 05 năm tù

Áp dụng : Điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, e, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th và T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 85.962.000 đồng. Nguyễn Văn Th phải bồi thường số tiền là 73.067.700 đồng, đã nộp 60.000.000 đồng, phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền 13.067.700 đồng. Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền là 12.894.300 đồng, đã nộp 10.000.000, phải tiếp tục bồi thường cho anh T2 số tiền 2.894.300 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; giảm mức bồi thường; đề nghị xem xét giám định thương tích của anh T2.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu: Xem xét lại toàn bộ bản án của cấp sơ thẩm để đảm bảo tính chính xác, khách quan, bị cáo không có tội.

Khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 05/8/2020 cả hai bị cáo đều có ý kiến là xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th và T giữ nguyên các nội dung như đã kháng cáo ngày 15/5/2020.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo:

- Trách nhiệm hình sự: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

- Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khoản tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Văn T2 và lỗi một phần của bị hại để giảm mức bồi thường thiệt hại.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2]. Về việc áp dụng pháp luật: Tại thời điểm các bị cáo phạm tội BLHS năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật nhưng tại thời điểm xét xử BLHS năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, xem xét tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung về hình phạt thấp hơn khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo

3.1. Đối với Nguyễn Văn Thắng:

Bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến về Giám định lại thương tích đối với anh T2, nhưng không đưa ra được các căn cứ cụ thể. Hội đồng xét xử nhận thấy Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1485/C54-TT1 ngày 28/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định lại là 32% (Ba mươi hai phần trăm), là có căn cứ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không phải giám định lại, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng cuộc đánh vào đầu anh T2 làm anh T2 bị ngã nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng sống cuộc đánh vào phần bụng anh T2, chỉ đến khi ông T1 ra can ngăn bị cáo mới dừng lại, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội,

Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới được pháp luật chấp nhận, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Th, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa.

3.2 . Đối với Nguyễn Văn T:

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã có đơn xin đầu thú vào ngày 14.11.2016 với nội dung khai nhận ngày 14/11/2016 đã cùng anh trai là Nguyễn Văn Th có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T2. Các bản khai của bị cáo sau đó từ bút lục 133 đến 180 và tại phiên tòa sơ thẩm lần 1 ngày 31 tháng 8 năm 2017 và phiên tòa phúc thẩm ngày 29 tháng 11 năm 2017, bị cáo cũng đều khai nhận với nội dung có nhặt một đoạn gậy bên lề đường rồi lao vào đánh nhau với anh T2, gậy của T bị gãy. Lúc này Th cầm một khúc gỗ chạy đến rồi đập 01 nhát vào vùng đầu bên phải của anh T2, khiến T2 bị choáng và ngã ra đất, T cầm đoạn gậy đã bị gãy vụt một nhát vào vai trái của anh T2. Sau đó Th tiếp tục dùng cuộc đánh một nhát vào bụng của T.

Căn cứ vào lời khai của làm chứng cho thấy:

Anh Hoàng Văn Th khai tại B1 121 ngày 26/12/2016 và B1 98 ngày 11/4/2018 với nội dung: anh Tiên đi bộ từ nhà ra, tay cầm gậy vừa đi vừa chửi hướng về nhà ông T1 (ông T1 là bố của Th và T), anh Th có can ngăn T2 và T nhưng không ai nghe, sau đó T lấy đoạn gậy lao vào T2 đánh nhau, tại B1 95 ngày 11/5/2018 khai sau khi Th đánh T2 ngã thấy T vẫn cầm đoạn gậy bị gãy tiến về phía anh T2 nhưng không rõ T có đánh thêm T2 cái nào nữa hay không.

Anh Nguyễn Đình T khai tại B1 84 ngày 27/12/2018: T2 đi bộ từ nhà ra, tay cầm gậy vừa đi vừa chửi hòng về nhà ông T1, anh T có can ngăn T2 nhưng T2 không nghe, thấy T rút cây gậy ở bờ rào lao vào đánh nhau với T2.

Đánh giá việc khai nhận cho thấy: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Lời khai nhận này của bị cáo là trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 14/11/2016, mặc dù trước đó các bị cáo Th và T không có sự bàn bạc với nhau về việc gây thương tích cho anh T2, nhưng xuất phát từ việc cho rằng anh T2 chửi gia đình mình nên Th đã sang nhà T nói lại và tìm hung khí để đánh T2, lúc này T đã ra trước và dùng gậy gỗ đánh nhau với T2, liền ngay sau đó thì Th cũng cầm cuốc đánh anh T2 ngã, khi anh Tiên ngã, T còn vụt đoạn gậy đã gậy vào người anh T2. Do vậy có căn cứ xác định khi sự việc xảy ra giữa các bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chỉ của nhau, cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh T2, do đó các bị cáo là đồng phạm trong vụ án và phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã gây ra cho anh Tiên (tỷ lệ tổn hại thương tích 32% sức khỏe). Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội,

Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới được pháp luật chấp nhận, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa.

3.3. Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thương tích cho anh Tiên 32%, gia đình đã chi phí tiền thuốc men, viện phí, chi phí đi lại và các khoản khác. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T2 đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định để giải quyết theo pháp luật, án sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T phải

chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền là 85.962.000 đồng, các bị cáo kháng cáo đề nghị giảm số tiền bồi thường.

Toà xét, với tỷ lệ thương tật và quá trình điều trị (Thời gian điều trị tại bệnh viện tỉnh Hoà Bình từ ngày 14/11/2016 đến ngày 21/11/2016) của bị hại. Căn cứ vào điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thì các khoản thiệt hại do sức khoẻ bị xâm hại đã được án sơ thẩm xem xét theo quy định.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền mất thu nhập của anh Tiên là 500.000 đồng /ngày là không chính xác và không đúng với chính lời trình bày của người bị hại bởi lẽ tại đơn đề nghị đề ngày 10/01/2017 có xác nhận của UBND xã Cur Yên, anh Tiên có ghi “ Bản thân tôi là lái xe một ngày thu nhập 300.000 đồng” - BL 103. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để xem xét tính lại số tiền này theo hướng chấp nhận số tiền mất thu nhập của anh Tiên là 300.000 đồng/ ngày, (cụ thể là 75 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 22.500.000 đồng).

Trên cơ sở số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi xét xử sơ thẩm, và có xem xét đến một phần lỗi của người bị hại, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo đề nghị giảm nhẹ mức bồi thường, cụ thể buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 tổng số tiền 70.000.000 đồng trong đó Nguyễn Văn Th bồi thường 60.000.000 đồng, Nguyễn Văn Th bồi thường 10.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì khác, do vậy số tiền bồi thường cho anh T2 đã đủ và các bị cáo cũng không phải chịu án phí dân sự như án sơ thẩm đã tuyên.

[4]. Nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm d, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

- Về trách nhiệm hình sự

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm tù được trừ 02 tháng 6 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, e, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp có sự thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới quy định tại Điều 56 của bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T2 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Th đã tự nguyện nộp 60.000.000, anh Nguyễn Văn T đã nhận 20.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số

04014 ngày 25/8/2017, biên lai số 04015 ngày 29/8/2017 và biên lai số 08025 ngày 25/3/2020.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp 10.000.000 đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 04145 ngày 23/5/2019 và biên lai số 08026 ngày 25/3/2020.

Các bị cáo đã nộp đủ số tiền phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, Điều 23, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18/8/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lương Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cur Yên, H. Lương Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ; T.H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn